

# NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Tài liệu tham khảo:

1. Hệ thống kế toán Việt Nam – Bộ Tài chính
2. Luật Kế toán Việt nam
3. Hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt nam
4. Nguyên lý kế toán – PGS.TS. Võ Văn Nhị - 2009

Chương

1

# BẢN CHẤT VÀ ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN



# Mục tiêu nghiên cứu

1. Kế toán là một môn khoa học
2. Kế toán có đối tượng nghiên cứu riêng
3. Kế toán có phương pháp nghiên cứu riêng
4. Các nguyên tắc kế toán cơ bản.

# 1. Kế toán là một môn khoa học

Để tránh các rủi ro có thể xảy ra....

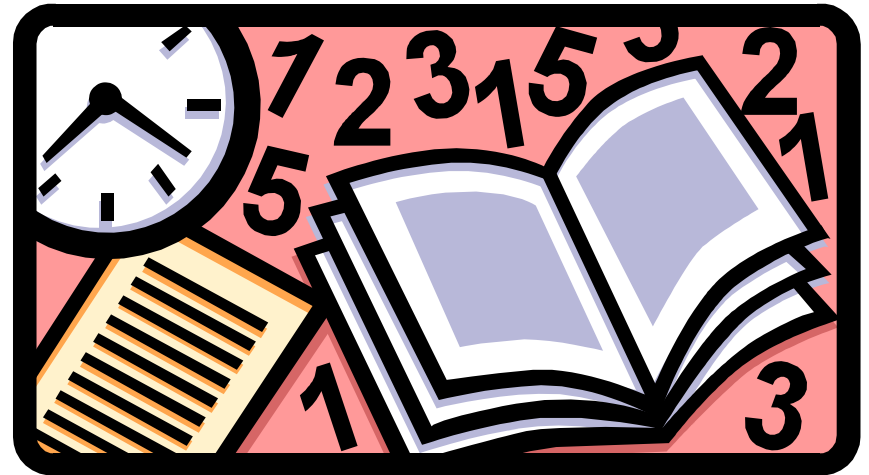
Nhà đầu tư phải tổ chức.....

Để tổ chức, họ cần có ..... cần làm.....

Phương tiện để thực hiện :

-....

- .....



Những gì họ đang nắm giữ

- ① Tài..... 100 000
- ② tiền mặt..... 50 000

Cộng 150 000

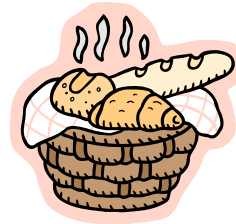
Nguồn huy động

- Người góp vốn 1 ..... 100 000
- Người góp vốn 2 ..... 50 000

Cộng 150 000

# Tổ chức cần ghi nhận

Những gì họ đang  
nắm giữ để sử  
dụng và việc  
chuyển đổi chúng  
thành các nguồn  
sinh lời cho tổ  
chức



Cũng như nguồn  
tài trợ cho những  
gì mà doanh  
nghiệp đang nắm  
giữ.



Và tiếp tục ghi nhận cho đến khi kết thúc một kỳ hoạt động nhất định.

Các hoạt động đó có thể là:.....

Để lập các báo cáo .....

Nhằm cung cấp:

- Thông tin về tình hình sử dụng – tài trợ
- Kết quả hoạt động của đơn vị
- Khả năng thanh toán của đơn vị

## a) Khái niệm kế toán

- **Theo Luật Kế toán**, Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. (Điều 4 Luật kế toán)



## a) Khái niệm kế toán

- Kế toán thuộc phân ngành “Dịch vụ chuyên môn”, thuộc ngành “Dịch vụ phát triển kinh doanh” theo phân loại của WTO.
  - Dịch vụ ghi sổ kế toán.
  - Dịch vụ lập BCTC.
  - Dịch vụ soát xét kế toán.
  - Dịch vụ tư vấn về kế toán.

## Đơn vị kế toán (điều 2)

- Cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức có sử dụng kinh phí, ngân sách Nhà nước;
- Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng kinh phí Nhà nước;
- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của DN nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;
- Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác;
- ...

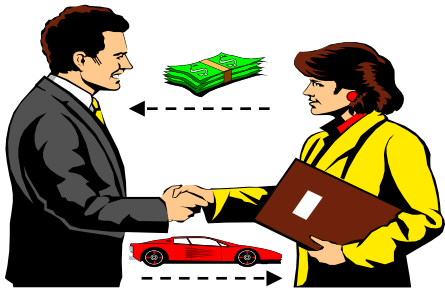
# Ai sử dụng thông tin kế toán?

- Bên ngoài doanh nghiệp

- Bên trong DN

# Hoạt động kế toán doanh nghiệp

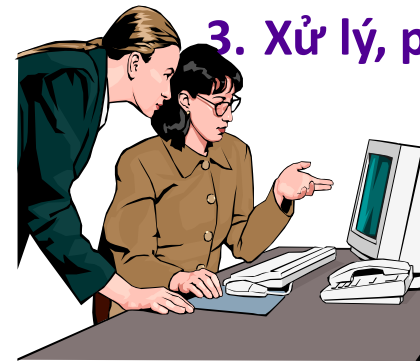
1. Hoạt động kinh doanh



2. Thu thập, ghi chép



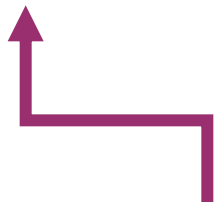
3. Xử lý, phân loại, kiểm tra



4. Thông tin (báo cáo tài chính)



5. Người ra quyết định



## b) Chức năng của kế toán

- **Phản ánh (Thông tin)**

**Nhà quản lý:**

- Quyết định thu, chi
- Quyết định đầu tư
- Quyết định huy động vốn
- Quyết định giá bán
- Quyết định chiến lược
- Lập kế hoạch.

**Nhà đầu tư**

**Chủ nợ**

- Quyết định cho vay, thu hồi vốn

**Nhà nước, nhà cung cấp, khách hàng, kiểm toán, các công ty phân tích tài chính,..**

- **Giám đốc (Kiểm tra)**

## c) Kế toán tài chính và kế toán quản trị

- **Kế toán tài chính:** Là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính bằng báo cáo tài chính cho đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán.
- **Kế toán quản trị:** là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

# Kế toán tài chính và kế toán quản trị

*(những điểm khác nhau)*

- Khác nhau về đối tượng sử dụng thông tin
- Khác nhau về nguyên tắc trình bày và cung cấp thông tin
- Khác nhau về tính pháp lý
- Khác nhau về đặc điểm của thông tin
- Khác nhau về hệ thống báo cáo
- Khác nhau về kỳ kế toán.

# 1.2. Đối tượng của kế toán doanh nghiệp

- Tài sản
- Nguồn hình thành tài sản
- Sự vận động của tài sản.



# a) Tài sản

*Tài sản (VAS 01)*

→ Nguồn lực kinh tế

→ Quyền Kiểm soát?

→ Lợi ích kinh tế trong tương lai?

Tài sản ngắn hạn: Tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác.

Tài sản dài hạn: Tài sản cố định, bất động sản đầu tư, đầu tư dài hạn, các khoản phải thu dài hạn, tài sản dài hạn khác.

# Tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình
- Tài sản cố định vô hình
- Tài sản cố định thuê tài chính

# Bất động sản đầu tư



- VAS 05 : Là bất động sản, gồm: quyền sử dụng đất, nhà, cơ sở hạ tầng do doanh nghiệp nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải để:
  - Sử dụng trong sản xuất kinh doanh hoặc
  - Bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.
- Bất động sản:
  - Có thể thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp
  - Hay do DN đi thuê theo hợp đồng thuê tài chính.

# Đầu tư tài chính dài hạn

- Đầu tư tài chính là hoạt động khai thác, sử dụng nguồn lực, tiền nhàn rỗi của doanh nghiệp để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm tăng thu nhập và tăng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
  - Hoạt động đầu tư vào công ty con
  - Hoạt động góp vốn liên doanh
  - Hoạt động đầu tư vào công ty liên kết
  - Đầu tư tài chính dài hạn khác: gồm, hoạt động cho vay vốn, đầu tư chứng khoán,

# Các khoản phải thu dài hạn

- Các khoản phải thu, tại thời điểm báo cáo, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ kinh doanh.

## **b) Nguồn vốn** **(nguồn hình thành tài sản)**

Là nguồn tài trợ cho tài sản của một đơn vị kế toán.

- ✓ **Vốn chủ sở hữu:** Vốn do chủ doanh nghiệp hay những bên góp vốn khác cùng đầu tư để tiến hành HĐSXKD, DN được quyền sử dụng ổn định, lâu dài, thường xuyên trong suốt thời gian hoạt động của mình
- ✓ **Nợ phải trả:** Là nghĩa vụ hiện tại của DN phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua mà doanh nghiệp phải thanh toán từ các nguồn lực của mình.

# Phương trình kế toán

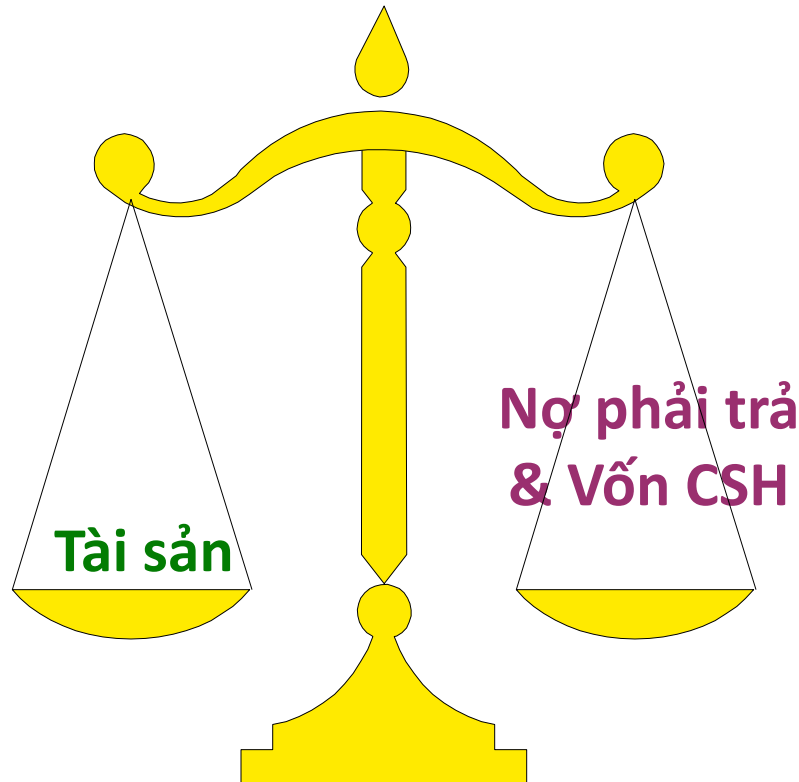
Tài sản

=

Nợ phải trả

+

Vốn CSH



## c) Sự vận động của tài sản

- Doanh thu, thu nhập khác: toàn bộ lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán... góp phần làm tăng nguồn vốn CSH; không bao gồm phần đóng góp của CSH
- Chi phí: giá trị các khoản làm **giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán** dưới hình thức ..... dẫn đến **làm giảm nguồn vốn chủ sở hữu** không bao gồm .....
- Kết quả: Doanh thu + Thu nhập – Chi phí

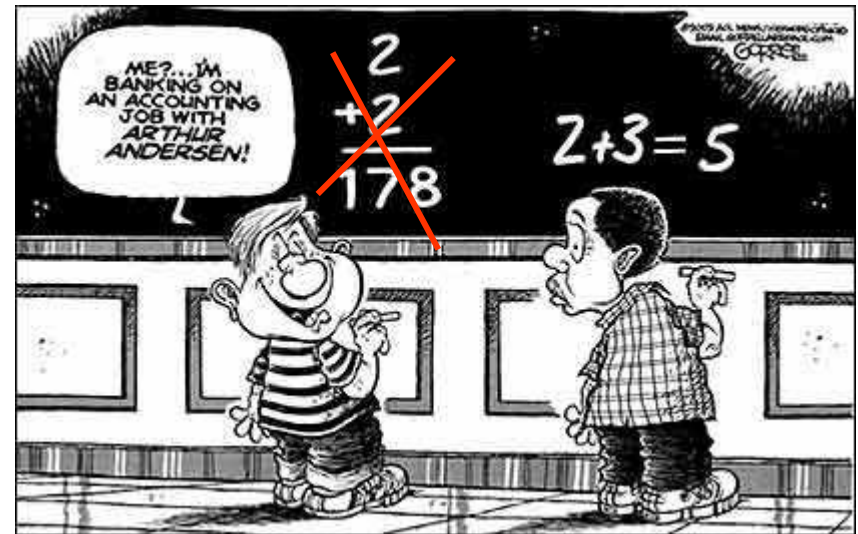


## d) Các quan hệ pháp lý ngoài vốn

- Các hoạt động liên quan đến việc sử dụng tài sản không thuộc quyền sở hữu, bao gồm:
  - ✓ Các mối quan hệ phát sinh do hợp đồng kinh tế chuyển giao quyền sử dụng
  - ✓ Các mối quan hệ kinh tế gắn liền với nghĩa vụ trách nhiệm của các tổ chức kinh tế
  - ✓ Các mối quan hệ thuần túy về nghĩa vụ của đơn vị trước xã hội trong việc sử dụng của cải xã hội.
  - ✓ Các mối quan hệ trong hạch toán kinh doanh nội bộ đặc biệt là đánh giá cống hiến và hưởng thụ từng nhóm, từng người lao động

# 1.3. Yêu cầu cơ bản đối với thông tin kế toán

- Trung thực
- Khách quan
- Đầy đủ
- Kịp thời
- Dễ hiểu
- Có thể so sánh



# 1.4. Các nguyên tắc kế toán cơ bản

- Là những nguyên tắc chung được thừa nhận trong công tác kế toán như: định giá các loại tài sản, ghi chép sổ sách, phương pháp soạn thảo các báo cáo tài chính kế toán.
- Đảm bảo sự dễ hiểu, đáng tin cậy và có thể so sánh của các thông tin kế toán.

# Các nguyên tắc kế toán cơ bản (tiếp)

- Cơ sở dồn tích
- Hoạt động liên tục
- Giá gốc
- Phù hợp
- Nhất quán
- Thận trọng
- Trọng yếu

## 1.5. Luật Kế toán

- Luật Kế toán đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2003; và
- Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004.
- Luật Kế toán ban hành thay thế cho Pháp lệnh Kế toán và Thống kê.
- Luật Kế toán là văn bản pháp luật cao nhất về kế toán.

## 1.6. Chuẩn mực kế toán

- Chuẩn mực kế toán gồm những nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính
- Nhằm đạt được sự đánh giá trung thực, hợp lý, khách quan về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh.